

Lê Duẩn - một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam

TS. LÊ VĂN YÊN

Nxb Chính trị Quốc gia

Đồng chí Lê Duẩn thuộc lớp đảng viên đầu tiên của Đảng ta, một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà lãnh đạo lỗi lạc của cách mạng Việt Nam. Cuộc đời hoạt động cách mạng gần 60 năm của đồng chí gắn liền với quá trình cách mạng Việt Nam từ những năm 20 đến những năm 80 của thế kỷ XX, đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước ta đi lên CNXH.

Một trong những đặc điểm nổi bật ở đồng chí Lê Duẩn là *tư duy độc lập, tự chủ, năng động, sáng tạo*, đặc biệt trong tình huống phức tạp, trước những bước ngoặt của lịch sử. Về đặc điểm này, *Điều trần* của BCH Trung ương Đảng do đồng chí Trường Chinh đọc tại lễ truy điệu đồng chí Lê Duẩn đã đánh giá: "Là một người mácxít-leninist chân chính, đồng chí luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, xuất phát từ tình hình thực tế, phân tích, giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đề ra. Sự sáng suốt của đồng chí thể hiện nổi bật trước bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp".

Đồng chí Lê Duẩn tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên năm 1928 và năm 1930 trở thành một trong những đảng viên đầu

tiên của Đảng. Năm 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ uỷ Bắc Kỳ. Trong năm đó, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, kết án 20 năm tù và lần lượt bị giam ở nhà tù Hà Nội, Sơn La, Côn Đảo. Đồng chí đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, tranh thủ thời gian để học tập nâng cao trình độ lý luận cách mạng, bồi dưỡng thêm trí tuệ của người chiến sĩ cộng sản với tư duy độc lập, sáng tạo. Một ban tù ở Côn Đảo kể lại: "Trong các buổi học ở trong tù, anh ghi chép ít, nhưng đọc và nghiên ngẫm, suy tư thì nhiều. Anh đào sâu tìm ra bản chất vấn đề, không dừng lại ở câu chữ. Anh liên hệ với cuộc sống, với hoạt động cách mạng, không giam mình trong sách vở. Đặc biệt khi thảo luận, trong lúc nhiều người nhắc lại bài giảng và sách vở hoặc trích dẫn từng câu chữ, thì anh Ba thường nêu ra những câu hỏi và những câu trả lời, lật đi lật lại vấn đề, diễn đạt bằng cách hiểu và ngôn ngữ của mình".

Cuối năm 1936, trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta và thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, thực dân Pháp ở Đông Dương buộc phải trả lại tự do cho nhiều chiến sĩ cách mạng. Vừa ra khỏi nhà tù, đồng chí tiếp tục hoạt động ở các tỉnh miền Trung. Năm

1937, đồng chí được cử làm Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ, đã cùng với tập thể Xứ uỷ lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ ở miền Trung với nhiều chủ trương và phương pháp sáng tạo.

Năm 1939, đồng chí được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đã cùng với Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì Hội nghị Trung ương 6 (11-1939), quyết định thành lập Mặt trận Phản đế Đông Dương thay Mặt trận Dân chủ, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, tập trung mũi nhọn vào bọn đế quốc và tay sai, chuẩn bị điều kiện trực tiếp đánh đổ thực dân, phát xít, giành độc lập dân tộc. Đây là sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược quan trọng, đưa cuộc đấu tranh cách mạng ở nước ta sang giai đoạn mới. Sau này, trong tác phẩm *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...*, đồng chí tổng kết: "Đó là một thời kỳ chuẩn bị điều kiện để đưa quần chúng vào những trận chiến đấu quyết liệt mới trong thời kỳ 1940-1945", dẫn đến thành công của cách mạng Tháng Tám.

Năm 1940, đồng chí Lê Duẩn bị địch bắt ở Sài Gòn và đày đi Côn Đảo lần thứ hai. Đến Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được Đảng đón về đất liền, tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Tại

Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, Thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945-1954, với tư duy năng động, sáng tạo và là người lãnh đạo chủ chốt của miền Nam, đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm kháng chiến do Trung ương đề ra, cùng với Xứ uỷ Nam bộ và Trung ương cục miền Nam giải quyết một loạt những vấn đề thuộc chiến lược cách mạng: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; thống nhất các lực lượng vũ trang; tiến hành cải cách ruộng đất trong các vùng giải phóng; phát huy vai trò của nhân sĩ, trí thức, động viên mọi tầng lớp nhân dân đứng lên chống giặc, cứu nước... Nhờ đó, đã lãnh đạo quân và dân Nam bộ anh dũng kháng chiến, thực hiện được kháng chiến toàn dân, toàn diện, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi.

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đồng chí được phân công ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng. Bằng nhãn quan chính trị sáng suốt, đồng chí đã dự đoán đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai sẽ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng trong biển máu, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước âm mưu thâm độc, thủ đoạn dã man và sự khủng bố khốc liệt của kẻ thù, cách mạng miền Nam tưởng như đứng trước vực thẳm. Trong điều kiện bị vây hãm và khủng bố tàn khốc, phải hoạt động bí mật, đồng chí Lê

Duẩn đã đi khắp miền Nam, từ miền Trung, miền Tây Nam Bộ đến trung tâm các thành phố lớn Sài Gòn - Chợ Lớn, Đà Lạt... để nắm tình hình thực tiễn, xây dựng và tổ chức lại các tổ chức Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng. Đồng chí sống trong lòng nhân dân, hiểu thấu nguyện vọng thiết tha, sự bức xúc của đông bào và chiến sĩ miền Nam, đồng chí có nhiều suy nghĩ, trăn trở về cách mạng miền Nam. Chính những năm tháng đầy khó khăn gian khổ, đầy thử thách ác liệt này, trí tuệ và tư duy sáng tạo tuyệt vời của đồng chí Lê Duẩn được thể hiện rõ thông qua văn kiện nổi tiếng *Đề cương cách mạng miền Nam*. Bản phác thảo quan trọng cho con đường cách mạng giải phóng miền Nam.

Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn tương chừng bế tắc của cách mạng miền Nam, bản *Đề cương* do đồng chí Lê Duẩn khởi thảo có giá trị đột phá, khai thông, tạo ra một không khí tràn đầy niềm tin, dấy nên phong trào Đồng khởi mạnh mẽ ở miền Nam những năm 1959-1960. Ý nghĩa to lớn của *Đề cương* không chỉ có thế, mà quan trọng là góp phần chuẩn bị cơ sở lý luận và chính trị cho Nghị quyết 15 của Trung ương (1959) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) về đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta. Với tư duy sáng tạo lớn, với *Đề cương cách mạng miền Nam*, có thể nói, đồng chí Lê Duẩn là người đầu tiên đề xuất Cương lĩnh chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Năm 1957, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương cử lãnh đạo công việc chung của Đảng bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (1960), đồng chí được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Suốt 15 năm (1960-1975) trên cương vị này, trong hoàn cảnh đất nước trải qua những khó khăn, thử thách cực kỳ nghiêm trọng, trong bối cảnh quốc tế có những diễn biến vô cùng phức tạp và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những bất đồng sâu sắc, đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị và Trung ương Đảng kiên định đường lối độc lập, tự chủ, sáng tạo, tranh thủ sự giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo quân và dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trong thời gian này, đồng chí góp phần rất quan trọng cùng Trung ương hoạch định đường lối chiến lược; giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn cách mạng trên phạm vi cả nước; xác định rõ nhiệm vụ cách mạng chung và nhiệm vụ cách mạng mỗi miền; xác định mối quan hệ biện chứng giữa cách mạng hai miền; mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới...

Đồng chí đã cùng với bộ thống soái tối cao của Đảng tìm ra những giải pháp tối ưu đưa cách mạng miền Nam tiến lên vững chắc: mở đầu một cách có lợi nhất bằng phát động khởi nghĩa từng phần trên quy mô rộng lớn; chuyển cách mạng miền

Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, tiến lên giành quyền điều khiển chiến tranh trên thế chủ động; lần lượt đánh bại các bước leo thang, các chiến lược chiến tranh, làm chuyển biến cục diện chiến trường, làm lung lay và đập tan ý chí xâm lược của Mỹ; cuối cùng kịp thời nắm thời cơ, mở trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh, giành thắng lợi hoàn toàn...

Tư duy sáng tạo của đồng chí Lê Duẩn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể tóm gọn ở những điểm nổi bật sau: đánh giá đúng Mỹ để dám đánh và quyết đánh thắng Mỹ; có cách đánh đúng bằng nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công và nghệ thuật biết thắng từng bước cho đúng; sử dụng bạo lực với hai lực lượng chính trị và vũ trang, với hai hình thức cơ bản là đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang; đánh địch và thắng địch bằng sức mạnh tổng hợp... Phương pháp tư duy khoa học, khí phách, nhiệt tình và ý chí cách mạng tiến công của đồng chí Lê Duẩn được phát huy cao độ và thể hiện tuyệt vời trong việc chỉ đạo trận quyết chiến chiến lược cuối cùng tiến hành tổng công kích vào sào huyệt của địch tại thành phố Sài Gòn, giành đại thắng trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là chiến công vĩ đại và rất đáng tự hào của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi đó gắn liền với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ

tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, gắn liền với tên tuổi và đóng góp to lớn của đồng chí Lê Duẩn, người đã nhiều năm giữ trọng trách trong bộ chỉ huy tối cao của Đảng và dân tộc ta. Đánh giá về cống hiến và tư duy sáng tạo lớn của đồng chí Lê Duẩn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã viết: "Suốt hai mươi năm chống Mỹ, có thể nói, trong mỗi quyết sách chiến lược đối nội cũng như đối ngoại, trong mỗi thắng lợi của tiền tuyến cũng như ở hậu phương, trên chiến trường cũng như trên bàn đàm phán, trong giai đoạn mở đầu cũng như trong giai đoạn kết thúc chiến tranh, ở đâu cũng có dấu ấn tư duy độc lập, trí tuệ sáng tạo và nghị lực phi thường của anh Ba".

Sau khi nước nhà thống nhất, cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng chí đã góp phần cùng Trung ương Đảng làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm xác định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đường lối ấy thể hiện những đóng góp và những tư tưởng lớn của đồng chí Lê Duẩn: về gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và CNXH; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng; về tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; về nền sản xuất lớn, nền văn hoá mới và

con người mới XHCN; về thời kỳ quá độ, bước đi ban đầu, chặng đường đầu tiên và những nhiệm vụ của chặng đường này; về công nghiệp hoá là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ; về tranh thủ thời gian xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH; về các thành phần kinh tế; về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, v.v...

Cho đến cuối đời, đồng chí Lê Duẩn vẫn không ngừng tìm tòi con đường cách mạng XHCN phù hợp với điều kiện Việt Nam, vì thực tiễn Việt Nam là điểm xuất phát của sự vận động tư duy năng động và sáng tạo của đồng chí. Trong những điều kiện khác nhau, cả thời điểm thuận lợi cũng như lúc khó khăn, có những vấn đề lý luận và thực tiễn đã sáng tỏ cũng như những quan điểm, tư tưởng đang trong quá trình tìm tòi, thử nghiệm và hình thành, đồng chí luôn đào sâu suy nghĩ, kiên trì nghiên cứu, khảo sát thực tế. Có thể có những vấn đề do yếu tố khách quan và do hạn chế bởi điều kiện lịch sử cụ thể mà đồng chí chưa có kết luận đầy đủ, thoả đáng, nhưng cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo từ cuộc đời hoạt động cách mạng nhiệt tình và sôi nổi, một lòng một dạ trung thành với lý tưởng, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc của đồng chí là tấm gương quý báu để chúng ta noi theo và kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của anh Ba - tên gọi thân thương mà đồng bào, đồng chí dành cho Tổng Bí thư Lê Duẩn. ■